

Đề 1

Văn bản 1: Đọc đoạn văn sau (lời bài hát *Khát Vọng* – Phạm Minh Tuấn) và trả lời các câu hỏi:

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội

Hãy sống như đời núi vươn tới những tầm cao

Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng

Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la

Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa

Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông

Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung

Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

Câu 1: Chủ đề bài hát là gì? Phương thức biểu đạt của bài hát trên?

Câu 2: Chỉ ra và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong lời bài hát trên?

Câu 3: Những câu nào trong lời bài hát để lại cho anh (chị) ấn tượng sâu sắc nhất?

Câu 4: Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc gì?

Văn bản 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Nước là yếu tố thứ hai quyết định sự sống chỉ sau không khí, vì vậy con người không thể sống thiếu nước. Nước chiếm khoảng 58 - 67% trọng lượng cơ thể người lớn và đối với trẻ em lên tới 70 - 75%, đồng thời nước quyết định tới toàn bộ quá trình sinh hóa diễn ra trong cơ thể con người.

Khi cơ thể mất nước, tình trạng rối loạn chuyển hóa sẽ xảy ra, Protein và Enzyme sẽ không đến được các cơ quan để nuôi cơ thể, thể tích máu giảm, chất điện giải mất đi và cơ thể không thể hoạt động chính xác. Tình trạng thiếu nước do không uống đủ hàng ngày cũng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của não bởi có tới 80% thành phần mô não được cấu tạo từ nước, điều này gây trí nhớ kém, thiếu tập trung, tinh thần và tâm lý giảm sút...”

(Trích *Vai trò của nước sạch với sự sống của con người* - Nanomic.com.vn)

Câu 5: Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 6: Thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

Câu 7: Xác định phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên.

Gợi ý trả lời:

Câu 1:

- Chủ đề: Khát vọng ước mơ cao đẹp của con người.
- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm, miêu tả.

Câu 2:

- Các biện pháp tu từ được sử dụng trong lời bài hát:
 - + Điệp ngữ: Hãy sống như, và sao không là...
 - + Câu hỏi tu từ
 - + Liệt kê...
- Tác dụng: Các biện pháp tu từ trên nhấn mạnh vào khát vọng cao đẹp của nhạc sĩ, đặc biệt còn khiến lời ca như giục giã nhắc nhở con người về lẽ sống tốt đẹp...

Câu 3:

Những câu nào trong lời bài hát để lại ấn tượng sâu sắc nhất:

- *Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội*
- *Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc*
- *Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư.*

Lời bài hát đều rất xúc động bởi ý nghĩa sâu xa. Ba câu thơ trên cho ta bài học về đạo lí sống tốt đẹp uống nước nhớ nguồn. Hơn thế, còn định hướng cho ta sống có ích như mặt trời đối với vạn vật trên trái đất.

Câu 4:

Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời.

Câu 5:

Vai trò của nước sạch đối với sự sống của con người.

Câu 6:

Thao tác lập luận diễn dịch.

Câu 7:

- Phong cách ngôn ngữ khoa học
- Phương thức thuyết minh.

Đề 2

Văn bản 1: Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 1 - 4:

“Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói

Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ

Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa

Óng tre ngà và mềm mại như tơ

Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát

*Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm , dấu ngã chênh vênh”*

(Lưu Quang Vũ – Tiếng Việt)

- 1- Văn bản trên thuộc thể thơ nào?
- 2- Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản.
- 3- Văn bản thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt.
- 4- Viết đoạn văn khoảng 6 – 8 câu, trình bày suy nghĩ của anh (chị) về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt ở giới trẻ ngày nay.

Văn bản 2: Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 5 - 8:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ to lớn , nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn , nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”

(Hồ Chí Minh)

- 5- Anh (chị) hãy đặt tên cho đoạn trích.
- 6- Chỉ ra phép liên kết chủ yếu được sử dụng trong đoạn trên.
- 7- Đoạn trên viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Đặc trưng?
- 8-Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để thể hiện lòng yêu nước trong câu : “ Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ to lớn , nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn , nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”

Gợi ý:

- 1- Thể thơ tự do.
- 2- Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản: so sánh:
 - Ôi tiếng Việt như đất cày , như lụa
 - Óng tre ngà và mềm mại như tơ
 - Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát
 - Như gió nước không thể nào nắm bắt

Tác dụng : hữu hình hóa vẻ đẹp của tiếng Việt bằng các hình ảnh, âm thanh; tiếng Việt đẹp bởi hình và thanh.

- 3- Văn bản trên thể hiện lòng yêu mến , thái độ trân trọng đối với vẻ đẹp và sự giàu có, phong phú của tiếng Việt.
- 4- Thí sinh phải viết một đoạn văn ngắn hoàn chỉnh khoảng 6 – 8 câu trình bày được suy nghĩ về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.(Ví dụ: ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong nói và viết, phê phán các hành vi cố tình sử dụng sai tiếng Việt).
- 5- Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

6- Phép thế với các đại từ “đó”, “ấy”, “nó”.

7- Tác giả đã dùng nghệ thuật ẩn dụ khi ngầm so sánh sức mạnh của lòng yêu nước với “ một làn sóng” ;

+ Dùng phép điệp trong cấu trúc “ nó kết thành”, ” nó lướt qua”, “ nó nhấn chìm” ...

+ Điệp từ “ nó”

+ Phép liệt kê.

8- Viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận, với những đặc trưng:

- Tính công khai về quan điểm chính trị.

- Tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận.

- Tính truyền cảm , thuyết phục.

Đề 3:

Văn bản 1: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 3:

NHỚ ĐỒNG

*Gì sâu bằng những trưa thương nhớ
Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!*

*Đâu dáng hình quen, đâu cả rồi
Sao mà cách biệt, quá xa xôi
Chao ôi thương nhớ, chao thương nhớ
Ôi mẹ già xa đờn chiếc ôi!*

*Đâu những hồn thân tự thuở xưa
Những hồn quen dải gió dầm mưa
Những hồn chất phác hiền như đất
Khoai sắn tình quê rất thiết tha!*

*Đâu những ngày xưa, tôi nhớ tôi
Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời
Vơ vẩn theo mãi vòng quanh quẩn
Muốn thoát, than ôi, bước chẳng rời*

*Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi
Nhẹ nhàng như con chim cà lơi
Say hương đồng vui ca hát
Trên chín tầng cao bát ngát trời...*

*Cho tôi chừ đây, tôi chừ đây
Tôi mơ qua cửa khám bao ngày
Tôi thu tất cả trong thâm lặng
Như cánh chim buồn nhớ gió mây.*

*Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh
Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ôi!*

Tổ Hữu, Tháng 7 /1939

Câu 1: Đọc kĩ đoạn thơ, các thông tin liên quan đến bài thơ và cho biết Tô Hữu sáng tác bài thơ “*Nhớ đồng*” trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Đồng quê hiện lên qua nỗi nhớ của tác giả với những bóng dáng con người nào? Nêu cảm nhận của anh/chị về tình cảm của tác giả dành cho những con người đó.

Câu 3: Nhận xét về hai câu thơ đầu đoạn và hai câu cuối đoạn.

Văn bản 2: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi từ 4 đến 7:

... *Điền thương con lắm. Vút cái, Điền thấy Điền không thể nào đi được. Điền không thể sung sướng khi con Điền còn khổ. Chao ôi! Trăng đẹp lắm! Trăng dịu dàng và trong trẻo và bình tĩnh. Nhưng trong trong những căn lều nát mà trăng làm cho cái bề ngoài trông cũng đẹp, biết bao người quần quai, nước nở, nhăn nhó với những đau thương của kiếp mình! Biết bao tiếng nguyền rủa và chửi rủa! Biết bao cực khổ và làm than?... Không, không, Điền không thể nào mơ mộng được. Cái sự thật tàn nhẫn luôn luôn bày ra đấy. Sự thực giết chết những ước mơ lãng mạn gieo trong đầu óc Điền cái thứ văn chương của bọn nhàn rỗi quá. Điền muốn tránh sự thực, nhưng trốn tránh làm sao được? Vợ Điền khổ, con Điền khổ, cha mẹ Điền khổ. Chính Điền cũng khổ. Bao nhiêu người nữa, cùng một cảnh, khổ như Điền! Cái khổ làm héo một phần lớn những tính tình tươi đẹp của người ta. Tiếng đau khổ vang dội lên mạnh mẽ. Chao ôi! Chao ôi! Nghệ thuật không cần là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp làm than, vang dội lên mạnh mẽ trong lòng Điền. Điền chẳng cần đi đâu cả. Điền chẳng cần trốn tránh, Điền cứ đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy tất cả những vang động của đời ...*

Sáng hôm sau, Điền ngồi viết. Giữa tiếng con khóc, tiếng vợ gặt gồng, tiếng léo xéo đòi nợ ngoài đầu xóm. Và cả tiếng chửi bới của một người láng giềng ban đêm mất gà.

(Trích *Giăng sáng* – Nam Cao)

Câu 4: Nội dung chính của văn bản trên là gì?

Câu 5: Ngôn ngữ trong văn bản trên là của ai? Việc sử dụng ngôn ngữ đó có tác dụng gì?

Câu 6: Anh/chị cảm nhận như thế nào về nhân vật Điền trong văn bản trên? Viết câu trả lời trong khoảng 10 dòng.

Câu 7: Điền quan niệm: “*Nghệ thuật không cần là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp làm than*”. Anh/chị có đồng ý với quan niệm đó hay không? Vì sao?

Gợi ý:

Câu 1: Bài thơ *Nhớ đồng* sáng tác trong hoàn cảnh tác giả bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế) tháng 7 năm 1939 vì “tội” tuyên truyền thanh niên, học sinh chống Pháp.

Câu 2: Đồng quê hiện lên trong nỗi nhớ của nhà thơ với hình ảnh con người bình dị, mộc mạc mà lam lũ, vất vả của quê hương: “*Mẹ già xa đơn chiếc*”, “*những hồn thân*” “*những hồn quen dãi gió dầm sương*” “*những hồn chất phác hiền như đất*”, nhớ qua một “*tiếng hò*”. Điệp từ nghi vấn “*Đâu*” đặt ở đầu câu cùng với một loạt từ cảm thán đã diễn tả một cách tự nhiên và chân thực tình cảm gắn bó máu thịt của nhà thơ đối với cuộc sống và con người quê hương. Dường như người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi đang chìm đắm trong nỗi nhớ nhung, trong dòng hồi ức miên man không dứt. Người đọc cảm nhận rất rõ tâm trạng cô đơn, đau khổ của người tù lúc này.

Câu 3: Hai câu kết là sự lặp lại của hai câu thơ đầu, tạo nên kết cấu vòng tròn. Bài thơ khép lại nhưng cảm xúc thơ vẫn tiếp tục mở rộng như nhiều vòng sóng đồng tâm, mỗi lúc một lan xa, tỏa rộng không giới hạn.

Câu 4: Nội dung chính của văn bản: Tâm trạng đau khổ, đầy bi kịch và những trăn trở về nghệ thuật của

Gia sư Tài Năng Việt

<https://giasudaykem.com.vn/>

nhân vật Điền.

Câu 5: Ngôn ngữ trong văn bản là ngôn ngữ nửa trực tiếp, nhà văn hóa thân vào nhân vật để cất lên tiếng nói nội tâm của nhân vật -> Ngôn ngữ đa thanh – một trong những đặc trưng của văn xuôi Nam Cao. Nó làm tăng sự chân thực cho đoạn văn.

Câu 6: Cảm nhận về nhân vật Điền:

- Là 1 nhà văn có lí tưởng đẹp đẽ về văn chương nghệ thuật.
- Có cái nhìn chân thực, sâu sắc về cuộc đời, về mối quan hệ giữa văn chương nghệ thuật và cuộc sống: nghệ thuật phải vị nhân sinh chứ k phải nghệ thuật vị nghệ thuật.
- > Nhà văn có tâm huyết, có tình thương và có hoài bão lớn.

Câu 7: Quan điểm nghệ thuật vị nhân sinh:

- Bày tỏ thái độ đồng tình.
- Vì:
 - + Con người là đối tượng phản ánh của văn học, hiện thực cuộc sống chính là nguồn cảm hứng, là chất liệu tạo nên tác phẩm văn học. Con người cũng chính là đối tượng hướng tới của văn học. Nếu xa rời hiện thực, văn chương sẽ trở nên xáo rỗng; không có độc giả, văn chương sẽ “chết”.
 - + Văn chương phải cất lên tiếng nói sẻ chia, đồng cảm với con người mới là văn chương chân chính.

Đề 4

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“... (1) Thật vậy, Nguyễn Du, đại thi hào của dân tộc từng viết: “Sách vở đầy bốn vách/ Có mấy cũng không vừa”. Đáng tiếc, cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha. Sách in nhiều nơi không bán được, nhiều nhà xuất bản đóng cửa vì thua lỗ, đặc biệt sách bị cạnh tranh khốc liệt bởi những phương tiện nghe nhìn như ti vi, Ipad, điện thoại Smart, và hệ thống sách báo điện tử trên Internet. Nhiều gia đình giàu có thay tủ sách bằng tủ ... rượu các loại. Các thư viện lớn của các thành phố hay của tỉnh cũng chỉ hoạt động cầm chừng, cố duy trì sự tồn tại.

...(2) Bỗng chợt nhớ khi xưa còn bé, với những quyển sách giấu trong áo, tôi có thể đọc sách khi chờ mẹ về, lúc nấu nồi cơm, lúc tha thẩn trong vườn, vắt vẻo trên cây, lúc chần trâu, lúc chờ xe bus... Hay hình ảnh những công dân nước Nhật mỗi người một quyển sách trên tay lúc ngồi chờ tàu xe, xem hát, v.v... càng khiến chúng ta thêm yêu mến và khâm phục. Ngày nay, hình ảnh ấy đã bớt đi nhiều, thay vào đó là cái máy tính hay cái điện thoại di động. Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay...”

(Trích “Suy nghĩ về đọc sách” – Trần Hoàng Vy, Báo Giáo dục & Thời đại, Thứ hai ngày 13.4.2015)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng: “cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha”?

Câu 4. Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trồng vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi*

*Và chúng tôi một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mới
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.*

(Thơ Việt Nam 1945 – 1985, NXB Văn học, Hà Nội, 1985)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 6. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên.

Câu 7. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu 8. Anh/chị hãy nhận xét tư tưởng của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: “Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mới/ Mình vẫn còn một thứ quả non xanh”. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

ĐÁP ÁN:

Câu 1. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: *Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay.*

Câu 2. Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận so sánh.

Câu 3. Tác giả cho rằng “*cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha*” vì ở thời đại công nghệ số, con người chỉ cần gõ bàn phím máy tính hoặc điện thoại di động đã có thể tiếp cận thông tin ở nhiều phương diện của đời sống, tại bất cứ nơi đâu, trong bất kì thời gian nào, nên việc đọc sách đã dần trở nên phai pha.

Câu 4. Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức tự sự.

Câu 6. Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ “*Những mùa quả*”...), so sánh (trong câu “*Như mặt trời, khi như mặt trăng*”).

Câu 7. Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ từ chuyện trồng cây sang khắc sâu sự hy sinh thầm lặng của mẹ; tình yêu, lòng biết ơn công dưỡng dục sinh thành và nỗi lo sợ mẹ sẽ mất đi mà mình vẫn chưa nên người.

Câu 8. Tư tưởng của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ cuối: Hai câu thơ không chỉ là hàm ý lòng biết ơn mà còn là sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của đứa con chưa làm thỏa được niềm vui của mẹ. Đó là suy nghĩ của một người con chí hiếu.

Đề 5

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

"Chưa bao giờ cô Tư thấy rõ cái đau khổ ngậm ngùi của tiếng đàn đáy buổi này. Tiếng đàn hậm hực,

chình như không thoát hết được vào không gian. Nó nghẹn ngào, liễm kiết (kết tụ lại) cái u uất vào tận bên

trong lòng người thâm âm. Nó là một cái tâm sự không tiết ra được. Nó là nỗi ủ kín bực dọc bùng bít. Nó giống như cái trạng huống thở than của một cảnh ngộ tri âm... Nó là niềm vang dội quặn quại của những tiếng chung tình. Nó là cái dư ba của bề chiều đứt chân sóng. Nó là cơn gió chẳng lọt kẽ màn thưa. Nó là sự tái phát chứng tật phong thấp vào cỡ cuối thu dầm dề mưa ẩm và nhức nhối xương tủy. Nó là cái lả lay nhào lìa của lá bỏ cành....Nó là cái oan uổng nghìn đời của cuộc sống thanh âm. Nó là sự khốn nạn khốn đốn của chỉ tơ con phím"

(Trích từ *Chùa đàn* - Nguyễn Tuân)

Câu 1: Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Dấu hiệu để nhận biết phong cách ngôn ngữ ấy?

Câu 2: Đoạn văn này giúp anh/chị nhớ đến tiếng đàn của các nhân vật trong những tác phẩm đã học nào ở chương trình Ngữ Văn THPT? Hãy trình bày nét tương đồng với tiếng đàn trong các tác phẩm ấy.

Câu 3: Biện pháp tu từ chủ yếu nào đã được tác giả sử dụng trong việc miêu tả tiếng đàn ? Tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Câu 4: Thử đặt nhan đề cho đoạn trích.

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

TRĂNG NỞ NỤ CƯỜI

*Đâu Thị Nở, đâu Chí Phèo,
Đâu làng Vũ Đại đói nghèo Nam Cao ???
Vẫn vườn chuối gió lao xao
Sông Châu vẫn chảy nôn nao mạn thuyền...
Áng ngấn. Gã khùng điên.
Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người!
Vườn xoong trăng nở nụ cười
Phút giây tan chảy vàng mười trong nhau.
Giữa đời vàng lẫn với thau
Lòng tin còn chút về sau để dành
Tình yêu nên vị cháo hành
Đời chung bát vỡ thơm lành lừa đời!*

(Thơ của Lê Đình Cánh)

Câu 5: Xác định thể thơ? Cách gieo vần?

Câu 6: Bài thơ giúp anh/chị liên tưởng đến tác phẩm nào đã học trong chương trình phổ thông?

Câu 7: Câu thơ: “*Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người*” có ý nghĩa gì? Liên quan các nhân vật nào trong tác phẩm vừa liên hệ ở câu 6.

Câu 8: Vị cháo hành được nhắc đến trong hai câu thơ cuối là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm nào của Nam Cao? Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 15 câu bình luận chi tiết nghệ thuật này?

ĐÁP ÁN:

Câu 1:

- Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

- Dựa vào các đặc trưng nhận biết phong cách ngôn ngữ ấy: tính hình tượng [hình tượng tiếng đàn], tính truyền cảm, tính cá thể.

Câu 2:

- Đoạn văn này gợi nhớ đến tiếng đàn của Thúy Kiều trong *Truyện Kiều*, Lor-ca trong *Đàn ghi ta của Lor-ca*.

- Nét tương đồng với tiếng đàn trong các tác phẩm ấy : Tiếng đàn gắn với nỗi đau thân phận.

Câu 3:

- Biện pháp tu từ chủ yếu được tác giả sử dụng trong việc miêu tả tiếng đàn: So sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc.

- Tác dụng: Giúp cho đoạn văn giàu hình ảnh, nhạc điệu, sinh động, hấp dẫn hơn trong việc đặc tả các cung bậc tiếng đàn.

Câu 4: Đặt nhan đề cho đoạn trích: *Cung bậc tiếng đàn, Tiếng đàn đáy...*

Câu 5: Thể thơ lục bát; gieo vần chân và vần lưng.

Câu 6: Bài thơ giúp ta liên tưởng tới truyện ngắn “*Chí Phèo*” của Nam Cao.

Câu 7: Câu thơ: “*Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người*” thể hiện sức mạnh, sức cảm hóa lớn lao mà tình yêu mang đến. Liên quan các nhân vật: Chí Phèo và Thị Nở trong tác phẩm “*Chí Phèo*”.

Câu 8:

* Vị cháo hành được nhắc đến trong hai câu thơ cuối là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm “*Chí Phèo*” của Nam Cao.

* Ý nghĩa:

- Về nội dung:

+ Thể hiện sự chăm sóc ân cần, tình thương vô tư, không vụ lợi của thị Nở khi Chí Phèo ốm đau, trơ trọi.

+ Là biểu hiện của tình người hiếm hoi mà Chí Phèo được nhận, là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muộn màng mà Chí Phèo được hưởng.

+ Là liều thuốc giải cảm và giải độc tâm hồn Chí, gây ngạc nhiên, xúc động mạnh, khiến nhân vật ăn năn, suy nghĩ về tình trạng thê thảm hiện tại của mình. Nó khơi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người, hi vọng vào một cơ hội được trở về với cuộc sống lương thiện. Như vậy, bát cháo hành đã đánh thức nhân tính bị vùi lấp lâu nay ở Chí Phèo.

- Về nghệ thuật:

+ Là chi tiết rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật.

+ Góp phần thể hiện sinh động tư tưởng Nam Cao: tin tưởng vào sức mạnh cảm hoá của tình người.

Đề 6

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy

hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn dông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn.”

[Theo A.L.Ghec-xen, 3555 câu danh ngôn, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 1997]

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2: Nêu nội dung chính của văn bản trên.

Câu 3: Chỉ ra tác dụng của việc dùng phép so sánh trong văn bản trên.

Câu 4: Theo quan điểm riêng của anh/ chị, cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình gây ra những tác hại gì? [Trả lời ít nhất 2 tác hại trong khoảng 5-7 dòng]

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NƠI DỰA

Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia ?

Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào..

Đứa bé đang lẫm chẫm muôn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ.

Và cái miệng líu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có.

Ai biết đâu, đứa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.

Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?

Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết.

Bà cụ lưng còng tựa trên cánh tay anh bước từng bước run rẩy.

Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu nếp nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cực nhọc gắng gỏi một đời.

Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách.

(Nguyễn Đình Thi, Tia nắng, NXB Văn học, Hà Nội, 1983)

Câu 5: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

Câu 6: Hãy chỉ ra nghịch lí trong hai câu in đậm của văn bản trên.

Câu 7: Qua văn bản trên, anh/ chị hiểu thế nào là nơi dựa của mỗi con người trong cuộc đời?

Câu 8: Xác định các dạng của phép điệp trong văn bản trên và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng.

ĐÁP ÁN:

Câu 1:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản: phương thức nghị luận/ nghị luận.

Câu 2:

Nội dung chính của văn bản trên: khẳng định cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống sai lầm/bác bỏ một quan niệm sống sai lầm: sống bó hẹp trong ngưỡng cửa nhà mình.

Câu 3:

Tác giả đã so sánh cuộc sống của mỗi người (*cuộc sống đầy đủ tiện nghi; cuộc sống biệt lập; cuộc sống lúc sáng gió; ...*) với một mảnh vườn (*mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng; mảnh vườn có lớp rào bao quanh; mảnh vườn lúc đông tó nổi lên; ...*)

Tác dụng: việc sử dụng phép so sánh khiến đoạn văn trở nên sinh động, truyền cảm, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao chứ không khô khan như khi chỉ sử dụng lí lẽ thuần túy.

Câu 4:

Nêu ít nhất 02 tác hại của *cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình* theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

Câu 5:

Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật/ văn chương.

Câu 6:

Nghịch lí trong hai câu in đậm của văn bản: Thông thường người yếu đuối tìm nơi dựa ở người vững mạnh. Ở đây ngược lại. Người mẹ trẻ khỏe dựa vào đứa con mới biết đi chập chững. Anh bộ đội dạn dày chiến trận dựa vào cụ già bước từng bước run rẩy trên đường.

Câu 7:

Nơi dựa của mỗi người trong cuộc đời mà bài thơ đề cập đến là nơi dựa tinh thần, nơi con người tìm thấy niềm vui, ý nghĩa sống, ...

Câu 8:

Các dạng của phép điệp trong văn bản: điệp từ (*đứa bé, bà cụ, ...*), điệp ngữ (*ai biết đâu, lại chính là nơi dựa, ...*), điệp cấu trúc (câu mở đầu của 2 đoạn có cấu trúc giống nhau, câu kết của 2 đoạn cũng vậy), điệp kết cấu giữa hai đoạn.

Hiệu quả nghệ thuật: tạo sự cân xứng, nhịp nhàng, hài hòa giữa hai đoạn thơ, góp phần khẳng định nơi dựa của mỗi người trong cuộc sống chính là nơi ta tìm thấy niềm vui và hạnh phúc.

Đề 7

1/ Văn bản 1:

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*... - Phạm Lữ Ân)

Câu 1. Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn.

Câu 3. Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích.

Câu 4. Cho mọi người biết giá trị riêng (thể mạnh riêng) của bản thân bạn. Trả lời trong khoảng từ 3 - 4 câu.

2/ Văn bản 2:

*Em trở về đúng nghĩa trái tim em
Biết khao khát những điều anh mơ ước
Biết xúc động qua nhiều nhận thức
Biết yêu anh và biết được anh yêu*

*Mùa thu này sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đông hoang và đại ngàn tối sẫm
Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh*

(Trích *Tự hát* - Xuân Quỳnh)

Câu 5. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 6. Nêu ý nghĩa của câu thơ: *Biết khao khát những điều anh mơ ước.*

Câu 7. Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”?

Câu 8. Điều giải bày gì trong hai khổ thơ trên đã gợi cho anh chị nhiều suy nghĩ nhất? Trả lời trong khoảng từ 3 - 4 câu.

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: Phương thức nghị luận.

Câu 2. Câu khái quát chủ đề đoạn văn là: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.* Có thể dẫn thêm câu: *Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*

Câu 3. Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.

Câu 4. Câu này có đáp án mở, tùy thuộc vào mỗi người.

Câu 5. 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ : Biện pháp điệp từ "*biết*" và ẩn dụ "*mùa thu này sao bão mưa nhiều*"

Câu 6. Ý nghĩa của câu thơ: *Biết khao khát những điều anh mơ ước:* xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu, nhân vật “em” đồng cảm và sống hết mình với ước mơ của người mình yêu.

Câu 7. Những từ nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”: *khao khát, xúc động, yêu.*

Câu 8. Có thể là: niềm hạnh phúc hoặc nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn;...

Đề 8

1/ Văn bản 1:

*“Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “**năng lực tạo ra hạnh phúc**”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.*

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện - ác, chân - giả, chính - tà, đúng - sai...,

biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn.

Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một “**tế bào hạnh phúc**”, một “**nhà máy hạnh phúc**” và sẽ ngày ngày “**sản xuất hạnh phúc**” cho mình và cho mọi người.

Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là “**nhỏ bé**” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “**nhỏ bé**”. Ai cũng có thể trở thành những “**con người lớn**” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “**chạm**” vào hạnh phúc!.” (“**Để chạm vào hạnh phúc**”- Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản .

Câu 3. Trong văn bản có nhiều cụm từ in đậm được để trong ngoặc kép, hãy nêu công dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép trong những trường hợp trên. Từ đó, hãy giải thích nghĩa hàm ý của 02 cụm từ “**nhỏ bé**” và “**con người lớn**”

Câu 4. Theo quan điểm riêng của mình, anh/chị chọn cách “**chạm**” vào hạnh phúc bằng việc “**làm những việc lớn**” hay “**làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn**”. Vì sao? (Nêu ít nhất 02 lý do trong khoảng 5 – 7 dòng)

2/ Văn bản 2:

*“Mũi Cà Mau: mầm đất tươi non
Mấy trăm đời lán luôn ra biển;
Phù sa vạn dặm tới đây tuôn,
Đứng lại; và chân người bước đến.*

*Tổ quốc tôi như một con tàu,
Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau.
Những dòng sông rộng hơn ngàn thước.
Trùng điệp một màu xanh lá đước.*

*Được thân cao vút, rễ ngang mình
Trở xuống nghìn tay, ôm đất nước!
Tổ quốc tôi như một con tàu,
Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau.*

(Mũi Cà Mau - Xuân Diệu, 10-1960)

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 6. Các từ: *trăm, vạn, ngàn, nghìn* là từ loại gì? Chúng góp phần tăng hiệu quả diễn đạt nội dung của văn bản trên như thế nào?

Câu 7. Xác định các dạng của phép điệp trong văn bản trên và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng .

Câu 8. Văn bản trên gợi cho anh/ chị cảm xúc gì đối với quê hương, Tổ quốc? (nêu cảm nhận ngắn gọn trong 4 - 6 dòng)

ĐÁP ÁN:

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ của văn bản : Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2: Nội dung chính của văn bản trên:

+ Con người có năng lực tạo ra hạnh phúc, bao gồm: năng lực làm người, làm việc, làm dân.

+ Để chạm đến hạnh phúc con người phải trở thành “con người lớn” bằng hai cách: làm việc lớn hoặc làm việc nhỏ với tình yêu lớn.

=> Con người tự tạo ra hạnh phúc bằng những việc làm đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của xã hội dù đó là việc lớn hay nhỏ.

Câu 3:

- Công dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép: làm nổi bật, nhấn mạnh đến một ý nghĩa, một cách hiểu khác có hàm ý...

- Nghĩa hàm ý của hai cụm từ “*nhỏ bé*”: tầm thường, thua kém, tẻ nhạt... và “*con người lớn*”: tự do thể hiện mình, khẳng định giá trị bản thân, thực hiện những ước mơ, sống cao đẹp, có ích, có ý nghĩa...

Câu 4: Nêu ít nhất 02 lí do thuyết phục để khẳng định lối sống mình chọn theo quan điểm riêng của bản thân. “Làm những việc lớn” gắn với ước mơ, lí tưởng hào hùng, lối sống năng động, nhiệt huyết, tràn đầy khát vọng. Còn “tìm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn” lại chú trọng đến niềm đam mê, cội nguồn của sáng tạo.

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Phương thức miêu tả

Câu 6:

- Các từ: *trăm, vạn, ngàn, nghìn* là số từ.

- Góp phần tăng hiệu quả diễn đạt nội dung: ca ngợi, tự hào về vùng đất Cà Mau tươi đẹp, trù phú, tràn trề nhựa sống với một quá trình phát triển lâu dài và bền vững, với hình ảnh rừng đước quen thuộc vững vàng, ôm lấy đất nước trong tư thế kiên cường.

Câu 7:

- Các dạng của phép điệp trong văn bản: điệp ngữ (*mũi Cà Mau...*), điệp kết cấu giữa hai đoạn (*Tổ quốc...mũi Cà Mau*)

- Hiệu quả nghệ thuật: tạo sự cân xứng, nhịp nhàng, điệp đi điệp lại nhằm nhấn mạnh vị trí của Cà Mau trên dáng hình Việt Nam: nếu đất nước là con tàu thì Cà Mau chính là mũi của con tàu ấy. Mũi tàu luôn đi trước, luôn hứng chịu gian lao thử thách trước và rẽ sóng mở đường cho thân...

Câu 8: Nêu được cảm nhận riêng: xúc động, yêu quý, tự hào.

ĐỀ 9

1/ Văn bản 1:

"Chưa bao giờ cô Tư thấy rõ cái đau khổ ngậm ngùi của tiếng đàn đáy buổi này. Tiếng đàn hậm hực, chùng như không thoát hết được vào không gian. Nó nghẹn ngào, liềm kiết (kết tụ lại) cái u uất vào tận bên trong lòng người thẩm âm. Nó là một cái tâm sự không tiết ra được. Nó là nỗi ủ kín bực dọc bùng bít. Nó giống như cái trạng huống thở than của một cảnh ngộ tri âm... Nó là niềm vang dội quặn quại của những tiếng chung tình. Nó là cái dư ba của bể chiều đứt chân sóng. Nó là cơn gió chẳng lọt kẽ màn thưa. Nó là sự tái phát chứng tật phong thấp vào cỡ cuối thu dầm dề mưa ẩm và nhức nhối xương tủy. Nó là cái lả lay nhào lìa của lá bở cành... Nó là cái oan uổng nghìn đời của cuộc sống thanh âm. Nó là sự khốn nạn khốn đốn của chỉ tơ con phím"

(Trích từ *Chùa đàn* - Nguyễn Tuân)

Câu 1: Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2: Đoạn văn này giúp anh/chị nhớ đến tiếng đàn của các nhân vật trong những tác phẩm đã học nào ở chương trình Ngữ Văn THPT? Hãy trình bày nét tương đồng với tiếng đàn trong các tác phẩm ấy.

Câu 3: Biện pháp tu từ chủ yếu nào đã được tác giả sử dụng trong việc miêu tả tiếng đàn ? Tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Câu 4: Thử đặt nhan đề cho đoạn trích.

2/ Văn bản 2:

TRĂNG NỞ NỤ CƯỜI

*Đâu Thị Nở, đâu Chí Phèo,
Đâu làng Vũ Đại đói nghèo Nam Cao ???
Vẫn vườn chuối gió lao xao
Sông Châu vẫn chảy nôn nao mạn thuyền...*

*Ảng ngổ ngẩn. Gã khùng điên.
Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người!
Vườn xoong trăng nở nụ cười
Phút giây tan chảy vàng mười trong nhau.*

*Giữa đời vàng lẫn với thau
Lòng tin còn chút về sau để dành
Tình yêu nên vị cháo hành
Đời chung bát vỡ thơm lành lứa đôi!*

(Thơ của Lê Đình Cánh)

Câu 5: Xác định thể thơ? Cách gieo vần?

Câu 6: Bài thơ giúp anh/chị liên tưởng đến tác phẩm nào đã học trong chương trình phổ thông?

Câu 7: Câu thơ: “*Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người*” có ý nghĩa gì? Liên quan các nhân vật nào trong tác phẩm vừa liên hệ ở câu 6.

Câu 8: Vị cháo hành được nhắc đến trong hai câu thơ cuối là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm nào của Nam Cao? Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 15 câu bình luận chi tiết nghệ thuật này?

ĐÁP ÁN:

Câu 1:

- Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 2:

- Đoạn văn này gợi nhớ đến tiếng đàn của Thúy Kiều trong *Truyện Kiều*, Lor-ca trong *Đàn ghi ta của Lor-ca*.

- Nét tương đồng với tiếng đàn trong các tác phẩm ấy : Tiếng đàn gắn với nỗi đau thân phận.

Câu 3:

- Biện pháp tu từ chủ yếu được tác giả sử dụng trong việc miêu tả tiếng đàn: So sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc.

- Tác dụng: Giúp cho đoạn văn giàu hình ảnh, nhạc điệu, sinh động, hấp dẫn hơn trong việc đặc tả các cung bậc tiếng đàn.

Câu 4: Đặt nhan đề cho đoạn trích: Cung bậc tiếng đàn, Tiếng đàn đáy...

Câu 5: Thể thơ lục bát; gieo vần chân và vần lưng.

Câu 6: Bài thơ giúp ta liên tưởng tới truyện ngắn “*Chí Phèo*” của Nam Cao.

Câu 7: Câu thơ: “*Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người*” thể hiện sức mạnh, sức cảm hóa lớn lao mà tình yêu mang đến. Liên quan các nhân vật: Chí Phèo và Thị Nở trong tác phẩm “*Chí Phèo*”.

Câu 8: Cần làm rõ vị chấu hành được nhắc đến trong hai câu thơ cuối là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm “*Chí Phèo*” của Nam Cao:

- Tạo bước ngoặt trong cuộc đời Chí Phèo, thức tỉnh phần "người" trong tâm hồn Chí.
 - Cho thấy sức mạnh cảm hóa của tình yêu thương con người.
- => Thể hiện tư tưởng nhân đạo của Nam Cao.

Đề 10

1/ Văn bản 1:

“*Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi. Nơi mỗi người đọc có ba nhân vật chồng lên nhau, tác động lên nhau. Một là người đọc bằng xương bằng thịt, hai chân đứng đất, vẫn còn ý thức liên hệ với thế giới bên ngoài. Hai là, người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc. Đó là người đang chơi. Ba là, người đọc suy tư, đưa vào trò chơi sự chú ý, sự suy nghĩ, sự phán đoán của tri thức. Đó là phút giây của trí tuệ có khả năng đưa người đọc lùi ra khỏi bài văn, mở một khoảng cách để diễn dịch. Người đọc vẫn ý thức rằng mình đang chơi nhưng biết phán đoán. Ba tay chơi là một trong việc đọc, chơi với nhau một trò chơi tinh tế khiến người đọc vừa bị lôi cuốn vừa biết dừng lại, vừa tham dự vừa cách biệt với bài văn. Tư thế của người đọc vẫn là vậy: tham dự và cách biệt qua lại không dứt quãng.*”

(Trích “*Chuyện trò*” – Cao Huy Thuần, NXB Trẻ, 2013)

Câu 1: Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn?

Câu 2: Đoạn văn được viết theo kiểu nào?

Câu 3: Nêu nội dung chính của văn bản?

Câu 4: Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

2/ Văn bản 2:

(...)

“*Tuổi thơ chân đất đầu trần
 Từ trong lấm láp em thắm lớn lên
 Bây giờ xinh đẹp là em
 Em ra thành phố dần quên một thời*

*Về quê ăn Tết vừa rồi
 Em tôi áo chèn, em tôi quần bò
 Gặp tôi, em hỏi hững hờ
 “Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?”*

*Em đi để lại chuỗi cười
 Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê.*

*Trăng vàng đêm ấy bờ đê
 Có người ngồi gỡ lời thề cỏ may...”*

Gia sư Tài Năng Việt

<https://giasudaykem.com.vn/>

(Phạm Công Trứ)

Câu 5: Xác định các phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 6: Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ:

“Em đi để lại chuỗi cười

Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê”?

Câu 7: Anh/chị nhận xét như thế nào về hai nhân vật trữ tình “tôi” và “em” trong đoạn thơ ?

ĐÁP ÁN:

Câu 1. Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn: Phân tích

Câu 2. Đoạn văn được viết theo kiểu: Diễn dịch

Câu 3. Nội dung chính của văn bản: Cách đọc, tư thế của một người đọc văn thật sự.

Câu 4. Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ: Phong cách ngôn ngữ khoa học.

Câu 5. Xác định các phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ : nghị luận.

Câu 6. Trình bày cách hiểu của bản thân về hai câu thơ:

- Sự vô tâm, vô tình của “em”
- Tâm trạng đau xót, nuối tiếc, hụt hẫng, ngỡ ngàng của “tôi” trước sự thay đổi của “em”.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ, có cơ sở từ văn bản thơ.

Câu 7. Nội dung nhận xét về hai nhân vật trữ tình “tôi” và “em” trong đoạn thơ:

- “Tôi”: giàu tình cảm, thủy chung, hồn nhiên tin yêu và đợi chờ.
- “Em”: vô tâm, vô tình, dễ đổi thay.

Đề 11

1/ Văn bản 1:

(1) Đưa những cuốn sách về với quê hương mình, với mái trường cũ thân thương của mình, để các em nhỏ sẽ không còn "khát" sách đọc. Đó là công việc thiện nguyện của những người tham gia chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam", đang chung tay đeo đuổi mục tiêu để 10 triệu trẻ em nông thôn có quyền đọc sách và có sách đọc như trẻ em thành phố.

(2) Anh Nguyễn Quang Thạch, người khởi xướng chương trình hiện đang trong quá trình đi bộ xuyên Việt từ Hà Nội vào TP Hồ Chí Minh. Chuyến đi được khởi hành từ ngày mùng 1 Tết Ất Mùi và dự kiến sẽ hoàn thành vào trung tuần tháng 6-2015. Anh là cử nhân tiếng Anh, đã từng trải qua nhiều vị trí ở cơ quan nhà nước và từng làm việc cho một số tổ chức quốc tế. Chuyến đi bộ xuyên Việt của anh lần này là mong muốn kêu gọi cộng đồng chung tay nhân rộng tủ sách trong trường học, dòng họ... để đạt con số 300 nghìn tủ sách được xây dựng trên toàn quốc vào năm 2017, giúp hơn 10 triệu học sinh nông thôn có sách đọc.

(...) (3) Chương trình Sách hóa nông thôn Việt Nam ra đời theo mong muốn của anh là nhằm giải quyết vấn đề thiếu sách ở nông thôn mà theo anh là để nâng cao dân trí, xây dựng tinh thần chia sẻ trách nhiệm xã hội trong cộng đồng. Tâm nguyện của anh là tạo ra một hệ thống thư viện mi-ni rộng khắp cả nước để mọi người dân thôn quê có thể tiếp cận tri thức. Chương trình Sách hóa nông thôn Việt Nam đến nay đã thực hiện thành công năm loại tủ sách, với hơn 3.800 tủ sách được xây dựng, giúp hơn 200 nghìn người dân nông thôn, đặc biệt là 100 nghìn học sinh nông thôn có cơ hội đọc 40 đầu sách/năm.”

(Đưa sách về làng, Nhân dân cuối tuần, 26/04/2015)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Đoạn (2) giới thiệu những thông tin gì về hành động “đi bộ xuyên Việt” của anh Nguyễn Quang Thạch?

Câu 3. Từ nội dung văn bản, hãy nêu mục tiêu và kết quả đạt được của chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam".

Câu 4. Theo số liệu của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch: hiện nay, trung bình người Việt đọc 0,8 cuốn sách/năm. Từ thực trạng này, anh/chị hãy nhận xét ngắn gọn về anh Nguyễn Quang Thạch và chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam" do anh khởi xướng. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Tôi đứng lặng giữa cuộc đời nghiêng ngả
Để một lần nhớ lại mái trường xưa
Lời dạy ngày xưa có tiếng thoi đưa
Có bóng nắng in dòng sông xanh thắm.*

*Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng
Trường thành này có bóng dáng hôm qua
Nhớ được điều gì được dạy những ngày xa
Áp dụng - chắc nhờ cội nguồn đã có.*

*Nước mắt thành công hoà nỗi đau đen đỏ
Bạc thêm nào diu dặt những bước đi
Bài học đời đã học được những gì
Có nhắc bóng người đương thời năm cũ*

*Vun xới cơn mơ bằng trái tim áp ủ
Để cây đời có tán lá xum xuê
Bóng mát dừng chân là một chốn quê
Nơi ơn tạ là mái trường nuôi lớn*

*Xin phút tĩnh tâm giữa muôn điều hời hợt
Cảm tạ mái trường ơn nghĩa thầy cô.*

(Lời cảm tạ- sưu tầm)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

Câu 6. Nêu rõ phép tu từ được sử dụng trong câu thơ Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng.

Câu 7. Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

Câu 8. Anh chị hiểu hai dòng thơ: “Vun xới cơn mơ bằng trái tim áp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê” như thế nào? Từ ý thơ này, hãy viết một đoạn văn ngắn nêu vai trò của mái trường và thầy cô đối với cuộc đời của mỗi người. trả lời trong 5-10 dòng.

ĐÁP ÁN:

Câu 1. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 2. Hành động đi bộ xuyên Việt của anh Nguyễn Quang Thạch:

- Về hành trình: từ Hà Nội vào TP Hồ Chí Minh

- Về thời gian: khởi hành từ ngày mùng 1 Tết Ất Mùi và dự kiến sẽ hoàn thành vào trung tuần tháng 6-2015.

- Về mục đích: kêu gọi cộng đồng chung tay nhân rộng tủ sách trong trường học, dòng họ... để đạt con số 300 nghìn tủ sách được xây dựng trên toàn quốc vào năm 2017, giúp hơn 10 triệu học sinh nông thôn có sách đọc.

Câu 3.

- Mục tiêu: 10 triệu trẻ em nông thôn có quyền đọc sách và có sách đọc như trẻ em thành phố.
- Kết quả đạt được của chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam": thực hiện thành công năm loại tủ sách, với hơn 3.800 tủ sách được xây dựng, giúp hơn 200 nghìn người dân nông thôn, đặc biệt là 100 nghìn học sinh nông thôn có cơ hội đọc 40 đầu sách/năm

Câu 4. Cần nêu được quan điểm của bản thân về anh Nguyễn Quang Thạch và ý nghĩa của chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam". Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

- Anh Nguyễn Quang Thạch: là một người có tâm huyết với cộng đồng, có lí tưởng sống đẹp, biết chăm lo cho sự phát triển của thế hệ trẻ, đặc biệt là trẻ em nông thôn.
- Chương trình "Sách hóa nông thôn Việt Nam": là một chương trình thiết thực, ý nghĩa, giúp cho mỗi người có nhận thức đúng hơn về sách và quan tâm nhiều hơn đến việc đọc sách.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm.

Câu 6. Câu thơ *Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng* sử dụng phép tu từ ẩn dụ: *ngọt đắng*: chỉ những thăng trầm, buồn vui trong cuộc đời.

Câu 7. Nội dung chính của đoạn thơ trên:

Đoạn thơ ghi lại tâm trạng, suy nghĩ của một người học trò khi đã rời xa mái trường với tình cảm yêu thương, trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc. Càng trưởng thành, càng nếm trải những thăng trầm, buồn vui trong cuộc sống, mỗi người lại càng thấm thía hơn tấm lòng bao dung, yêu thương và công lao của thầy cô, mái trường.

Câu 8. Hai dòng thơ: *"Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê"* thể hiện công lao to lớn của thầy cô đối với học trò: chăm chút, thấp sáng ước mơ, niềm tin cho học trò bằng cả trái tim yêu thương để từ đây, các em bước ra đời vững vàng, cứng cáp, sẵn sàng cống hiến cho cuộc đời.

Đoạn văn cần nêu được vai trò của thầy cô và mái trường đối với cuộc đời mỗi người: giúp mỗi người hoàn thiện bản thân về trí tuệ, tâm hồn.

Đề 12

1/ Đọc hai đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 3:

Ngày xưa, Trần Hưng Đạo khuyên vua chước giữ nước hay hơn cả là "lúc bình thời, khoan sức cho dân để kế sâu rễ, bền gốc". Nguyễn Trãi chê Hồ Quý Ly để mất nước vì chỉ biết ngăn sông cản giặc, mà không biết lấy sức dân làm trọng. Các đấng anh hùng dân tộc đều lập nên công lớn, đều rất coi trọng sức dân để giữ nước, chống giặc.

Ngày nay, Hồ Chủ Tịch kêu gọi: "Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm". Người nói: phải "dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân". Khác với người xưa, Hồ Chủ Tịch chỉ rõ: Làm những việc đó là "để mưu cầu hạnh phúc cho dân".

(*Những ngày đầu của nước Việt Nam mới* – Võ Nguyên Giáp)

Câu 1. Đặt nhan đề cho phần trích trên?

Câu 2. Phân tích trình bày ý theo trình tự nào?

Câu 3. Tác giả đưa những nhân vật lịch sử như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Quý Ly vào đoạn văn thứ nhất để tạo hiệu quả lập luận như thế nào? Trả lời trong khoảng 4-6 dòng.

2/ Đọc hai đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 4 đến 8:

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.*

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.*

(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 4. Nêu hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất.

Câu 5. Xác định thể thơ của đoạn thơ thứ hai.

Câu 6. Xác định nghệ thuật tương phản trong từng đoạn thơ trên?

Câu 7. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”?

Câu 8. Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 6-8 dòng.

ĐÁP ÁN:

Câu 1. Nhan đề: Lấy dân làm trọng/ Vì dân/ Tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh.

Câu 2. Phần trích trình bày ý theo trình tự thời gian: ngày xưa –ngày nay.

Câu 3. Tác giả đưa những nhân vật lịch sử như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Quý Ly vào đoạn văn thứ nhất nhằm làm nổi bật những điểm kế thừa và khác biệt với truyền thống trong tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh – được nói đến ở đoạn văn thứ hai.

Câu 4. Hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất: Miêu tả, biểu cảm.

Câu 5. Thể thơ của đoạn thơ thứ hai: thơ sáu tiếng.

Câu 6. Xác định nghệ thuật tương phản trong đoạn thơ thứ nhất: tương phản giữa “*Lũ chúng tôi... lớn lên*” và “*bí và bầu lớn xuống*”; trong đoạn thơ thứ hai: tương phản giữa “*Lưng mẹ... còng dần xuống*” và “*con ngày một thêm cao*”.

Câu 7. Hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ*”: Nhân hóa “*Thời gian*” qua từ “*chạy*”, cho thấy thời gian trôi qua nhanh làm cho mẹ già nua , bộc lộ nỗi xót xa, thương mẹ của người con.

Câu 8. Hai đoạn thơ trên có điểm giống nhau về nội dung: Bộc lộ niềm xót xa và lòng biết ơn của con trước những hi sinh thầm lặng của mẹ; về nghệ thuật: ngôn ngữ tạo hình, biểu cảm, biện pháp tương phản, nhân hóa.

ĐỀ 13

1/ Đọc đoạn sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

Yêu Tổ quốc từ những giọt mồ hôi tảo tần. Mồ hôi rơi trên những cánh đồng cho lúa thêm hạt. Mồ hôi rơi trên những công trường cho những ngôi nhà thành hình, thành khối. Mồ hôi rơi trên những con đường nơi rẻo cao Tổ quốc của những thầy cô trong mùa nắng để nuôi ước mơ cho các em thơ. Mồ hôi

roi trên thao trường đầy nắng gió của những người lính để giữ mãi yên bình và màu xanh cho Tổ quốc...

(Nguồn <http://vietbao.vn> ngày 9-5-2014)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ trong văn bản trên?

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng nhiều nhất trong văn bản trên? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 3. Những từ ngữ: *cánh đồng, công trường* gợi nhớ đến đối tượng nào trong cuộc sống?

Câu 4. Đặt tiêu đề cho văn bản trên.

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“...Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...”.

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm

SGK Ngữ văn lớp 12 tập 1 trang 120)

Câu 5. Nêu nội dung của đoạn thơ?

Câu 6. Tại sao từ “*Đất Nước*” được viết hoa?

Câu 7. Nêu biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ?

Câu 8. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về trách nhiệm của mình với quê hương, đất nước trong xã hội ngày nay?

ĐÁP ÁN:

Câu 1. Phong cách ngôn ngữ trong văn bản trên: phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2.

- Biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất trong văn bản trên là điệp (lặp) cấu trúc câu (Mồ hôi rơi).
- Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó là nhấn mạnh những vất vả nhọc nhằn và sự hi sinh thầm lặng của người dân lao động. Qua đó, bộc lộ sự trân trọng, tin yêu với những con người lao động và tình yêu Tổ quốc của nhà thơ.

Câu 3. Những từ ngữ: *cánh đồng, công trường* gợi nhớ đến người nông dân, công nhân trong cuộc sống.

Câu 4. Đặt nhan đề: Yêu Tổ quốc, Hoặc Tổ quốc của tôi.

Câu 5. Nội dung của đoạn thơ: Lời nhắn nhủ về trách nhiệm của mỗi người với Đất Nước.

Câu 6. Từ “*Đất Nước*” được viết hoa - coi "Đất Nước" là một sinh thể, thể hiện sự tôn trọng, ngợi ca, thành kính, thiêng liêng khi cảm nhận về Đất Nước của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.

Câu 7. Điệp ngữ “*phải biết*”, sử dụng nhiều từ chỉ mối quan hệ gắn bó như: *gắn bó, san sẻ, hóa thân..*

Câu 8. Cần nêu cảm nhận của riêng mình về trách nhiệm của mình với quê hương, đất nước trong xã hội ngày nay, cần khẳng định trách nhiệm hàng đầu là học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng lập luận phải chặt chẽ, thuyết phục.

Đề 14

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

"Bi kịch ấy họ gửi cả vào tiếng Việt. Họ yêu vô cùng thứ tiếng trong mấy mươi thế kỉ đã chia sẻ vui buồn với cha ông. Họ dồn tình yêu quê hương trong tình yêu tiếng Việt. Tiếng Việt, họ nghĩ, là tấm lụa đã hứng vong hồn những thế hệ qua. Đến lượt họ, họ cũng mượn tấm hồn bạch chung để gửi nỗi băn khoăn riêng."

(Trích *Một thời đại trong thi ca* – Hoài Thanh)

1. Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích? (0.5 điểm)
2. Khi nói đến tình yêu tiếng Việt của các nhà thơ mới, tác giả đã dùng những từ ngữ, hình ảnh nào? (0.25 điểm)
3. Cách diễn đạt "*là tám lưa đã hứng vong hồn những thế hệ qua*" có ý nghĩa gì? (0.25 điểm)
4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 dòng) nói lên trách nhiệm của anh/chị đối với tiếng Việt? (0.5 điểm)

Đọc đoạn thơ dưới đây và trả lời câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

*"Đạo hiên vắng thâm gieo từng bước,
 Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.
 Ngoài rèm thước chẳng mách tin,
 Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?
 Đèn có biết dường bằng chẳng biết,
 Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
 Buồn rầu chẳng nói nên lời,
 Hoa đèn kia với bóng người khá thương.
 Gà eo óc gáy sương năm trống,
 Hòe phát phơ rủ bóng bốn bên.
 Khắc giờ đằng đẵng như niên,
 Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa."*

(Trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* - Dịch giả Đoàn Thị Điểm)

5. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.25 điểm)
6. Nêu nội dung chính của đoạn thơ? (0.25 điểm)
7. Tìm và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ "*Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa.*"? (0.5 điểm)
8. Từ đoạn thơ trên, anh/chị có suy nghĩ như thế nào về chiến tranh? Trả lời bằng một đoạn văn (Khoảng 5 - 7 câu). (0,5 điểm)

ĐỀ 15

Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

*Con sẽ không đợi một ngày kia
 khi mẹ mất đi mới giạt mình khóc lóc
 Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?
 Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt
 Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua
 mỗi ngày qua con lại thấy bơ vơ
 ai níu nổi thời gian?
 ai níu nổi?*

*...ta quên mất thêm xưa dáng mẹ ngồi chờ
 giọt nước mắt già nua không ứa nổi
 ta mê mãi trên bàn chân rong ruổi*

*mắt mẹ già thâm lặn đôi sau lưng
Khi gai đời đâm ứa máu bàn chân*

mấy kẻ đi qua
mấy người dừng lại?
Sao mẹ già ở cách xa đến vậy
trái tim âu lo đã giục già đi tìm
ta vẫn vô tình
ta vẫn thản nhiên?

Hôm nay...
anh đã bao lần dừng lại trên phố quen
ngã nón đứng chào xe tang qua phố
ai mất mẹ?
sao lòng anh hoảng sợ
tiếng khóc kia bao lâu nữa
của mình?

(Xin tặng cho những ai được điểm phúc còn có Mẹ - Đỗ Trung Quân)

Câu 1: Đặt nhan đề cho bài thơ. (0,25 điểm).

Câu 2: Đặt trong toàn bài thơ, câu thơ "Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?" có ý nghĩa gì? (0,25 điểm).

Câu 3: Đoạn thơ

"Khi gai đời đâm ứa máu bàn chân
mấy kẻ đi qua
mấy người dừng lại?
sao mẹ già ở cách xa đến vậy"

tác giả muốn nói điều gì? (0,5 điểm)

Câu 4: Viết đoạn văn khoảng 5 dòng trình bày cảm xúc khi đọc xong đoạn thơ? (0,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Thư Các Mác gửi con gái.

Con ơi! Dù con sợ Tình yêu, Tình yêu vẫn cứ đến.

Con đừng bao giờ tự hỏi rằng người yêu con có xứng với con không? Cái thứ Tình yêu mà lại mặc cả như món hàng ngoài chợ thì không còn gọi là tình yêu được nữa. Yêu là không so tính thiệt hơn, con ạ!

Nếu người con yêu là một người nghèo khổ thì con sẽ cùng người ấy chung sức lao động để xây đắp tổ ấm cho Tình yêu. Nếu người yêu của con già hơn con thì con làm cho người đó trẻ lại với con. Nếu người yêu con bị cụt chân thì con sẽ là cái nạng vững chắc nhất đời họ. Tình yêu đẹp nhất sẽ đến với con nếu con nghĩ và làm đúng lời cha dạy.

Nhưng con cũng phải luôn tự hỏi xem người đó yêu con vì lẽ gì. Nếu người đó yêu con vì sắc đẹp, con nên nhớ sắc rồi sẽ tàn. Nếu người đó yêu con vì có chức tước cao thì khẳng định người đó không yêu con, con hãy từ chối và bảo họ rằng địa vị không bao giờ làm sung sướng cho con người, chỉ có sự làm việc chân chính mới thoả mãn lòng người chân chính.

Con phải độ lượng, phải giàu lòng vị tha nếu có sự hối hận thực sự. Con phải chung thủy với người con yêu. Nếu con làm mất hai chữ quý báu ấy, con sẽ hối hận không lấy gì mà mua lại được. Con sẽ không được quyền tự hào với chồng, với con, với xã hội. Nếu con dễ dàng để cho 1 kẻ xa lạ nào đó đặt cái hôn gian manh bản thủ lên môi con, thì trước khi hôn họ đã khinh con, đang khi hôn họ cũng khinh con và

sau khi hôn họ càng khinh con hơn nhất.

Ai sẽ vì con mà chăm sóc đời con, vui khi con có tin mừng, buồn khi con không may, nhất định đó là chồng con.

Câu 5: Nội dung chính của văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 6: Tại sao Các Mác lại nói: *Dù con có sợ Tình yêu, Tình yêu vẫn cứ đến?* (0,25 điểm)

Câu 7: Trong văn bản trên Các Mác sử dụng kiểu câu: *"Nếu người con yêu là một người nghèo khổ thì con sẽ cùng người ấy chung sức lao động để xây đắp tổ ấm cho Tình yêu"*. Câu văn trên thuộc kiểu câu nào xét về mặt ngữ pháp? (0,25 điểm)

Câu 8: *"Nếu con dễ dàng để cho 1 kẻ xa lạ nào đó đặt cái hôn gian manh bản thủ lên môi con, thì trước khi hôn họ đã khinh con, đang khi hôn họ cũng khinh con và sau khi hôn họ càng khinh con hơn nhất"*. Theo em tại sao Các Mác lại nói như vậy (0,5 điểm)

đề 16

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

Đánh giá đời sống của mỗi người cao hay thấp hãy nhìn vào thời gian nhàn rỗi của họ. Có người làm việc "đầu tắt mặt tối" không có lấy chút nhàn rỗi. Có người phung phí thời gian ấy vào các cuộc nhậu nhẹt triền miên. Có người biết dùng thời gian ấy để phát triển chính mình. Phải làm sao để mỗi người có thời gian nhàn rỗi và biết sử dụng hữu ích thời gian ấy là một vấn đề lớn của xã hội có văn hóa.

Đánh giá đời sống một xã hội cũng phải xem xã hội ấy đã tạo điều kiện cho con người sống với thời gian nhàn rỗi như thế nào. Công viên, bảo tàng, thư viện, nhà hát, nhà hàng, câu lạc bộ, sân vận động, điem vui chơi,...là những cái không thể thiếu. Xã hội càng phát triển thì các phương tiện ấy càng nhiều, càng đa dạng và càng hiện đại. Xã hội ta đang chăm lo các phương tiện ấy, nhưng vẫn còn chậm, còn sơ sài, chưa có sự quan tâm đúng mức, nhất là ở các vùng nông thôn.

Thời gian nhàn rỗi chính là thời gian của văn hóa và phát triển. Mọi người và toàn xã hội hãy chăm lo thời gian nhàn rỗi của mỗi người.

(Phỏng theo Hữu Thọ, dẫn theo SGK Ngữ văn 11 Nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.94)

Câu 1. Đoạn trích trên chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

Câu 3. Đặt nhan đề cho đoạn trích? (0,25 điểm)

Câu 4. Nêu ít nhất 03 biện pháp để sử dụng thời gian nhàn rỗi của bản thân một cách hợp lí. Viết một đoạn văn ngắn 5 -7 dòng. (0,5 điểm).

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 7:

Năm 20 của thế kỷ 20

Tôi sinh ra. Nhưng chưa được làm người

Nước đã mất. Cha đã làm nô lệ.

Ôi những ngày xưa... Mưa xứ Huế

Mưa sao buồn vậy, quê hương ơi!

Ngẩng đầu lên, không thấy mặt trời

Đất lại lóng nhũng là nước mắt...

Có lẽ vậy thôi... Tôi đã trôi như con thuyền lay lắt

Trên dòng sông mù sương

Tôi đã khô như cây sậy bên đường

*Đâu dám ước làm hoa thơm trái ngọt
 Tôi đã chết, lặng im, như con chim không bao giờ được hát
 Một tiếng ca lạnh lốt cho đời
 Nếu chập mùa xuân ấy, em ơi!*

(Một nhành xuân – Tố Hữu)

Câu 5. Trong đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

Câu 6. Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh mặt trời và nước mắt trong đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 7. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật đặc sắc nhất được thể hiện trong 7 dòng thơ cuối? (0,5 điểm)

Đề 17

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

*Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói sẫm
 Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về
 Có con ghé trên lưng bùn ướt đầm
 Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.*

...

*Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
 Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
 Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa
 Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

...

*Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ
 Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn
 Trời xanh quá môi tôi hôi hộp quá
 Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.*

(*Tiếng Việt*, Lưu Quang Vũ - Thơ tình, NXB Văn học 2002)

1. Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên là gì?

2. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa
 Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

3. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ.

4. Viết một đoạn văn (5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh (chị) sau khi đọc câu thơ: *Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.*

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

(1) Có thể sẽ có nhiều, rất nhiều người không tin. Làm sao để tin được bởi vì chữ "nghề" được hiểu là công việc để kiếm sống, tức là có thu nhập để chăm lo cho cuộc sống bản thân, gia đình. Nên nói làm từ thiện là "đi cho" chứ ai lại "cá kiếm" bao giờ.

(2) Chuyện tưởng nghe chùng vô lý, là khó xảy ra, nhưng nó lại là sự thật, thậm chí xuất hiện nhan nhản cứ như "nấm mọc sau mưa" trên... mạng xã hội Facebook. Mạng thì tưởng là ảo, nhưng chuyện là thật và tiền là thật của trò kiếm sống bằng nghề "làm từ thiện" online.

... (3) *Ấn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn là một trong những điều độc ác. Thế nên ai đang nghĩ, đang suy tính hay đang lọc lừa bằng cách*

"lấy từ thiện làm nghề mưu sinh", ắt hẳn chưa bao giờ có được một giấc ngủ trọn vẹn. Họ mới chính là những người đáng thương hơn cả những người có số phận không may, kém may mắn, phải không các bạn?

(Theo Blog - Dantri.com.vn, 18/12/2015)

5. Văn bản trên thuộc kiểu phong cách ngôn ngữ nào?
6. Chỉ ra giọng điệu và thái độ của tác giả trong đoạn (1).
7. Thao tác lập luận trong đoạn (3) là gì?
8. Phân tích cấu tạo ngữ pháp và xác định kiểu câu của câu văn sau: *Ấn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn là một trong những điều độc ác.*

ĐỀ 18

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

*Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói sẫm
Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về
Có con ghé trên lưng bùn ướt đầm
Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.*

...

*Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

...

*Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ
Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn
Trời xanh quá môi tôi hôi hộp quá
Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.*

(*Tiếng Việt*, Lưu Quang Vũ - Thơ tình, NXB Văn học 2002)

1. Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên là gì?
2. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:
*Ôi tiếng Việt như đất cày, như lúa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*
3. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ.
4. Viết một đoạn văn (5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh (chị) sau khi đọc câu thơ: *Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình.*

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

(1) *Có thể sẽ có nhiều, rất nhiều người không tin. Làm sao để tin được bởi vì chữ "nghề" được hiểu là công việc để kiếm sống, tức là có thu nhập để chăm lo cho cuộc sống bản thân, gia đình. Nên nói làm từ thiện là "đi cho" chứ ai lại "cá kiếm" bao giờ.*

(2) *Chuyện tưởng nghe chừng vô lý, là khó xảy ra, nhưng nó lại là sự thật, thậm chí xuất hiện nhan nhản cứ như "nấm mọc sau mưa" trên... mạng xã hội Facebook. Mạng thì tưởng là ảo, nhưng chuyện là thật*

và tiền là thật của trò kiếm sống bằng nghề "làm từ thiện" online.

... (3) *Ấn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn là một trong những điều độc ác. Thế nên ai đang nghĩ, đang suy tính hay đang lọc lừa bằng cách "lấy từ thiện làm nghề mưu sinh", ắt hẳn chưa bao giờ có được một giấc ngủ trọn vẹn. Họ mới chính là những người đáng thương hơn cả những người có số phận không may, kém may mắn, phải không các bạn?*

(Theo Blog - Dantri.com.vn, 18/12/2015)

5. Văn bản trên thuộc kiểu phong cách ngôn ngữ nào?

6. Chỉ ra giọng điệu và thái độ của tác giả trong đoạn (1).

7. Thao tác lập luận trong đoạn (3) là gì?

8. Phân tích cấu tạo ngữ pháp và xác định kiểu câu của câu văn sau: *Ấn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn là một trong những điều độc ác.*

Câu 1. Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn (1): Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông.

– Điểm 0,5: Ghi đúng câu trên.

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 2. Vì theo tác giả, đó là thái độ sống tiêu cực, ích kỉ, chỉ mưu cầu hạnh phúc cá nhân và bàng quan với việc nước, việc đời...

(Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.)

– Điểm 0,5: Trả lời đúng ý tưởng trên

– Điểm 0,25: Câu trả lời chung chung, chưa thật rõ ý

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 3. Biện pháp tu từ chủ yếu: điệp từ (điệp ngữ)

– Điểm 0,5: Trả lời đúng kiến thức trên

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 4. Ý nghĩa của đoạn trích trên (viết dưới dạng một đoạn văn từ 3 đến 4 câu).

Đoạn văn có nội dung: Lời khuyên những người học trò hãy sống cho đáng sống, dám hành động, biết xông pha, phải có chí tiến thủ, không ngại gian khó...

– Điểm 0,25: Trả lời theo hướng trên.

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.

– Điểm 0,25: Trả lời theo 1 trong 2 cách trên

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 6. Các biện pháp tu từ: So sánh và ẩn dụ.

– Điểm 0,5: Trả lời đúng 2 biện pháp tu từ trên.

– Điểm 0,25: Trả lời đúng 1 trong 2 biện pháp tu từ.

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 7. Nội dung chính của đoạn thơ: Thể hiện niềm nuối tiếc, bàng khuâng trước sự trôi qua nhanh chóng của thời gian – cũng chính là của đời người. Qua đó, thể hiện quan niệm nhân sinh của Hoàng Phủ Ngọc Tường: Ý thức tồn sinh mãnh liệt, biết mộng mơ về những điều vĩnh hằng tốt đẹp của cuộc đời dẫu cho âm ảnh phù du luôn thường trực...

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,5: Trả lời đúng, đầy đủ 2 ý trên hoặc diễn đạt theo cách khác nhưng hợp lí.

- Điểm 0,25: Trả lời được 1 trong 2 ý trên; hoặc trả lời đúng hướng nhưng chưa thật rõ ý.
- Điểm 0: Trả lời không hợp lí hoặc không có câu trả lời.

Câu 8. Thể hiện niềm nuối tiếc, băng khuâng trước sự trôi qua nhanh chóng của thời gian – cũng chính là của đời người.

Đề 19

Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu:

“*Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi tất cả vật cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*... – Phạm Lữ Ân)

Câu 1. Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn. (0,5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích. (0,25 điểm)

Câu 4. Cho mọi người biết giá trị riêng (thể mạnh riêng) của bản thân bạn. Trả lời trong khoảng từ 3 – 4 câu. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và thực hiện các yêu cầu:

*Em trở về đúng nghĩa trái tim em
Biết khao khát những điều anh mơ ước
Biết xúc động qua nhiều nhận thức
Biết yêu anh và biết được anh yêu
Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm
Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh*

(Trích *Tự hát* – Xuân Quỳnh)

Câu 5. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 6. Nêu ý nghĩa của câu thơ *Biết khao khát những điều anh mơ ước*. (0,5 điểm)

Câu 7. Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật “em”? (0,25 điểm)

Câu 8. Điều giải bày gì trong hai khổ thơ trên đã gợi cho anh chị nhiều suy nghĩ nhất? Trả lời trong khoảng từ 3 – 4 câu. (0,25 điểm)

Đáp án

Câu 1:

Phương thức nghị luận. (0,5đ)

Câu 2.

Câu: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.* Có thể dẫn

thêm câu: *Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.* (0,5đ)

Câu 3.

Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai. (0,25đ)

Câu 4.

Câu này có đáp án mở, tùy thuộc cách trả lời và nhận định của người chấm. (0,25đ)

Câu 5.

Biện pháp điệp từ và ẩn dụ. Nêu đúng 01 biện pháp: 0,25 điểm.

Câu 6.

Ý nghĩa: xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu, nhân vật “em” đồng cảm và sống hết mình với ước mơ của người mình yêu. (0,5đ)

Câu 7. (0,25đ)

Những từ: khao khát, xúc động, yêu.

Học sinh chỉ cần nêu được hai từ.

Câu 8.

Có thể là: niềm hạnh phúc hoặc nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn;... (0,25đ)

Đề 20

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 3:

MẸ VÀ QUẢ

*Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời khi như mặt trăng*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh*

(Trích từ "Mẹ của nhà thơ", NXB Phụ nữ, 2008)

Câu 1. Trong nhan đề và bài thơ, chữ "quả" xuất hiện nhiều lần. Chữ "quả" ở dòng nào mang nghĩa tả thực? Chữ "quả" ở dòng nào mang ý nghĩa biểu tượng? (0.5 đ)

Câu 2. Nghĩa của từ "trông" trong dòng thơ "Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng" là gì? (0.25 đ)

Câu 3. Trong hai dòng thơ "Những mùa quả lặn rồi lại mọc – Như mặt trời khi như mặt trăng", tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó. (0.5 đ)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 4 đến câu 7:

Có một cậu bé nghèo bán hàng rong ở các khu nhà để kiếm tiền đi học. Hôm đó, cậu lục túi chỉ còn mấy

đồng tiền ít ỏi mà bụng đang rất đói.

Cậu quyết định xin một bữa ăn tại một căn nhà gần đó. Cậu hốt hoảng khi thấy một cô bé dễ thương ra mở cửa. Thay vì xin ăn, cậu ta đành xin một ly nước uống.

Cô bé nghĩ rằng cậu ta trông đang đói nên đem ra một ly sữa lớn.

Cậu uống từ từ, rồi hỏi: "Tôi nợ bạn bao nhiêu?"

Cô bé đáp: "Bạn không nợ tôi bao nhiêu cả. Mẹ dạy rằng chúng tôi không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt."

Cậu ta nói: "Vậy thì tôi cảm ơn bạn nhiều lắm."

Khi Howard Kelly () rời căn nhà đó, cậu ta không những cảm thấy trong người khoẻ khoắn, mà còn thấy niềm tin vào con người, vào cuộc sống rất mạnh mẽ.*

Sau bao năm, cô gái đó bị ốm nghiêm trọng. Các bác sĩ trong vùng bó tay và chuyển cô lên bệnh viện trung tâm thành phố để các chuyên gia chữa trị căn bệnh hiểm nghèo này. Tiến sĩ Howard Kelly được mời làm chuyên gia. Khi nghe tên nơi ở của bệnh nhân, một tia sáng lạ loé lên trong mắt anh ta. Anh đứng bật dậy và đi đến phòng cô gái. Anh nhận ra cô gái ngay lập tức. Anh quay trở lại phòng chuyên gia và quyết tâm phải gắng hết sức để cứu được cô gái. Anh đã quan tâm đặc biệt. Sau thời gian đấu tranh lâu dài, căn bệnh của cô gái đã qua khỏi. Anh cảm ơn hoá đơn thanh toán viện phí, viết gì đó bên lề và cho chuyển lên phòng cô gái.

Cô gái lo sợ không dám mở tờ hoá đơn viện phí ra, bởi vì cô chắc chắn rằng đến suốt đời thì cô cũng khó mà thanh toán hết số tiền này.

Cuối cùng cô can đảm nhìn, và chú ý đến dòng chữ bên cạnh tờ hoá đơn: "Đã thanh toán đủ bằng một ly sữa."

Ký tên: Tiến sĩ Howard Kelly.

Mắt nhắm lệ, cô gái xúc động thốt lên: "Lạy chúa, tình yêu thương bao la của người đã lan rộng trong trái tim và bàn tay con người."

(*) Tiến sĩ Howard Kelly là một nhà vật lý lỗi lạc, đã sáng lập ra Khoa Ung thư tại trường Đại học John Hopkins năm 1895.

Câu 4. Đặt nhan đề cho văn bản. (0.5 đ)

Câu 5. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nào là chủ yếu? (0.25 đ)

Câu 6. Văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0.25 đ)

Câu 7. Câu chuyện trên mang đến bài học gì? (0.75 đ)

Câu 1:

- Tả thực: Những mùa quả mẹ tôi hái được/ Những mùa quả lặn rồi lại mọc.
- Biểu tượng: Và chúng tôi, một thứ quả trên đời/ Mình vẫn còn là một thứ quả xanh

Câu 2: Nghĩa của từ "trông": trông chờ, niềm tin, hi vọng vào con cái...

Câu 3:

- Trong hai dòng thơ "Những mùa quả lặn rồi lại mọc – Như mặt trời khi như mặt trăng", tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ: so sánh.
- Tác dụng của biện pháp tu từ đó: gọi lên bước đi của thời gian, biểu lộ sự ngậm ngùi cho sự vất vả của người mẹ...

Câu 4: Nhan đề: Một ly sữa/ Sẽ được gì khi ta biết cho đi...

(Nhan đề phải ngắn gọn, khái quát được chủ đề, hấp dẫn...)

Câu 5: Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chủ yếu: tự sự

Câu 6: Văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ: nghệ thuật

Câu 7: Câu chuyện trên mang đến bài học: Khi biết cho đi một cách vô điều kiện, ta sẽ được nhận lại nhiều niềm vui hơn thế nữa...

Hết!

**Chúc bạn người làm hết bộ đề sẽ lấy trọn 3 điểm phần đọc hiểu,
thi tốt nha ^^.**